**ABHIDHAMMAPIṬAKA - AṬṬHAKATHĀ**

**VÔ TỶ PHÁP TẠNG PĀLI - CHÚ GIẢI**

**PAṬṬHĀNA**

**PHÁT THÚ**

**BHĀGA I – PHẦN I**

**(Quyển thứ 40)**

**TÔN KÍNH VINH DANH VƯƠNG UY – VƯƠNG THỌ**

**LỤC THẬP NIÊN LINH ĐỨC VƯƠNG HẬU SIRIKITTI - PHẬT LỊCH 2,539**

**PHIÊN BẢN THUỘC MAHĀ CŪLALONGKORN ĐẠI HỌC ĐƯỜNG**

**(12 THÁNG TÁM PHẬT LỊCH 2,539 / DƯƠNG LỊCH 1,996)**

**DỊCH GIẢ: ĐẠI TRƯỞNG LÃO TỊNH SỰ**

**(SANTAKICCO MAHĀ THERA)**

**HIỆU ĐÍNH: BHIKKHU PASĀDO**

P. L. 2563 D.L. 2020

**TỰ LUẬN**

**Tam Tạng** kinh điển Phật Giáo với những lời giáo đạo Phật Pháp hết sức trọng yếu đối với Chư Tỳ Khưu, Sa Di và các hàng Phật Tử tại gia dụng công nghiên cứu học hỏi để cho được thấu hiểu về **Pháp Luật (DhammaVinaya)** và thực hành theo cho thành tựu viên mãn. Với duyên cớ như vậy, **Tam Tạng** mới được gọi là **Pháp Học Giáo Truyền (Pariyattisaddhamma)** là bởi vì làm thành **Nhân Cận (Padaṭṭhāna)** cho khởi sinh **Pháp Hành Giáo Nghiệm (Paṭipatti saddhamma)** tức là **Giới (Sīla), Định (Samādhi), Tuệ (Paññā)** và **Pháp Thành Chánh Pháp (Pativedhasaddhamma)** tức là **Đạo (Magga), Quả (Phala)** và **Níp Bàn (Nibbāna)** là tột cùng.

Hàng Tăng Chúng Thinh Văn **(Saṅghasāvaka)** khi đã được nhìn thấy tầm quan trọng của **Tam Tạng** kinh điển cần phải tiếp nối lưu truyền để cho thọ mạng Phật Giáo được lâu dài, chẳng hạn như Ngài **Chí Thượng Thinh Văn** bên phải **(Aggasāvaka) Sāriputta** được nhắc đến trùng tụng **Pháp Luật** như đã hiện bày ở trong Bài **Kinh** **Phúng Tụng (Saṅgīti Sutta, # 33 – Trường Bộ Kinh).** Khởi nguyên, khi mà Đức Phật vẫn chưa có **Viên Tịch Níp Bàn (Parinibbāna)** thì tất cả **Pháp Luật** đã được đề khởi ở trong đường lối của việc trùng tụng theo khẩu truyền thời gian lâu dài. Tiếp đến, sau khi Đức Phật **Viên Tịch Níp Bàn (Parinibbāna)** thì hàng Tăng Chúng Thinh Văn đã thực hiện việc trùng tụng lần đầu tiên với sự kiết tập những lời giáo huấn của Đức Chánh Đẳng Giác sắp thành **Tam Tạng** kinh điển, đó là **Tạng Luật (Vinayapiṭaka), Tạng Kinh (Suttantapiṭaka)** và **Tạng Vô Tỷ Pháp (Abhidhammapiṭaka).** Các hàng Tăng Chúng Thinh Văn tiếp nối theo sau đã bắt chước miệng truyền miệng gọi là **Khẩu Truyền (Mukhapāṭha)** trong việc trùng tụng **Pháp Luật** tức là **Tam Tạng,** và mãi cho đến việc trùng tụng ở lần thứ năm vào khoảng Phật Lịch 433 tại Đảo Quốc **Sri Lanka** trong triều đại của Đức Vua **Vaṭṭagāmaṇī Abhaya** qua việc khắc ghi làm thành văn bản.

**Tam Tạng** ấy bằng văn tự **Magadha (Magadhabhāsā)** hoàn hảo với nội dung và phụ âm mẫu tự. Và từ pháp của văn tự **Magadha** được làm theo đường lối cho thấu hiểu được nội dung, tức là ý nghĩa nội dung của văn tự **Magadha (Magadhabhāsā)** thật là tốt đẹp. Người học sẽ thông hiểu **Tam Tạng** ấy cần phải học cho thông hiểu được từ pháp của văn tự **Magadha (Magadhabhāsā).**  Phương thức cầu học **Tam Tạng** với việc khắn khít ở trong tâm thì trước tiên người học viên cần phải làm cho thấu hiểu chính xác ý nghĩa của văn tự **Magadha.** Và việc học sẽ thông hiểu **Tam Tạng** cho được uyên bác và tinh thôngthì cần phải học thông hiểu được Bộ **Chú Giải (Atthakathā),** là bộ kinh sách giải thích nội dung của **Tam Tạng** ấy, và nắm lấy Bộ Chú Giải cho làm thành nhà chỉ đạo mẫu mực. Kế tiếp theo sau là đến việc kiểm tra sự hiểu biết của các Chư Tỳ Khưu, Sa Di học viên **Tam Tạng** nhằm để khen ngợi các Chư Tỳ Khưu, Sa Di có tri thức Phật Pháp uyên bác ở trong **Tam Tạng** ấy. Sự việc như vừa đề cập ở đây xem như là trách nhiệm đạo hành hết sức trọng yếu của Phật Giáo và của Vương Quốc. Bởi vì Quốc Vương là Bậc Tôn Giáo Tài Trợ Đệ Nhất, là một Phật Tử và đã phụng hiến sự tài trợ đến Chư Tỳ Khưu, Sa Di cho có sự nghiên cứu học hỏi kể cả việc khảo thí sự hiểu biết ở trong **Tam Tạng** ấy, nơi được gọi là “**Khảo Thí Giáo Pháp Phật Học Đường** **Pālī”** luôn giữ vững truyền thống ở trong Quốc Giáo Thái Lan mãi cho đến ngày hôm nay.

Trong việc nghiên cứu học hỏi tri thức Phật Pháp ở trong **Tam Tạng** như đã vừa đề cập tại đây thì kể từ thời cổ đại đã có việc dịch thuật **Tam Tạng** từ văn tự **Magadha** sang thành Thái Ngữ; đặc biệt khởi điểm từ thời Đức Đệ Tam Thế Vương của Vương Triều Bangkok Phật Lịch 2,325 (Dương Lịch 1,781), với lòng thương tưởng đã đề nghị cho việc dịch thuật **Tam Tạng** và đã cung thỉnh các Bậc Đại Trưởng Lão Cao Tăng vào Đại Vương Cung để được kính hiến Giáo Truyền Phật Pháp với việc biên soạn Giáo Truyền Phật Pháp **(Dhammadesanā)** này cho thành việc dịch thuật **Tam Tạng (Tipiṭaka), Chú Giải (Atthakathā)** và **Phụ Chú Giải (Ṭīkā)** với hình thức phiên dịch từ **Pāli** Ngữ ra Thái Ngữ theo ý nghĩa nội dung và có xen lẫn nguyên văn của từ ngữ **Pāli**, tức là rút lấy từ ngữ **Pāli** lên cho đặt ở phần Tổng Kết **(Nikkheppada)** rồi lấy phần **Chú Giải (Atthakathā)** để giải thích làm cho nội dung chính bản được thêm phần hoàn hảo. Và do được thông qua việc kiểm duyệt của Ban Quản Trị mà có Đức Ngài Tăng Vương làm vị chủ quản đã làm cho việc kính hiến Giáo Truyền Phật Pháp **(Dhammadesanā)** được chuẩn xác.

Thế nhưng, đặc biệt là phần lớn rặt chỉ có mỗi việc dịch thuật **Tạng Kinh (Suttanta piṭaka)**, còn việc dịch thuật **Tạng Luật (Vinayapiṭaka)** và **Tạng Vô Tỷ Pháp (Abhidhamma piṭaka)** thì ít oi; luôn cả về mục đích và văn pháp ngôn từ trong việc dịch thuật cũng có sự sai biệt và lệch lạc với nhau rất nhiều, không có khả năng trông coi cho được tiếp nối hoàn mãn một cách mạch lạc suốt trọn cả ba Tạng**.**

Tiếp đến khi Phật Lịch 2,483 (Dương Lịch 1,939), Đức Ngài Tăng Vương xứng vị **Ariyavaṅsāgata** **Ñāṇa (Tissadeva Mahā Thera)** đã đề cập đến tầm vóc quan trọng của việc dịch thuật **Tam Tạng** ở trong Hội Chúng Các Bậc Đại Trưởng Lão Cao Tăng rằng nên tiến hành công việc dịch thuật **Tam Tạng** tròn đủ hết cả ba Tạng một cách hoàn mãn để làm thành Lễ Vật tôn kính vinh danh Vương uy của Đức Quốc Vương và làm thành chỗ vinh danh chính phủ của chế độ dân chủ cho được hiện bày quãng đại đến khắp cả các quốc gia. Và đề nghị cho Ủy Ban Chủ Nhiệm, Ban Lãnh Đạo thay thế của Đức Ngài Tăng Vương cho có được sự bảo trợ từ nơi Chính Phủ, có Ngài Nguyên Soái **Vipūlasoṅgharām** là vị Thủ Tướng ở trong thời lúc này, nhằm để cho tiến hành công việc dịch thuật và sắp đặt việc xuất bản **Tam Tạng** qua việc thành lập Ủy Ban Phiên Dịch **Tạng Luật (Vinayapiṭaka), Tạng Kinh (Suttantapiṭaka)** và **Tạng Vô Tỷ Pháp (Abhi dhammapiṭaka).** Công viêc dịch thuật được thực hiện tiếp nối với nhau ở trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương A Nam Đệ Bát Thế Vương.

Việc dịch thuật và sắp đặt việc xuất bản **Tam Tạng** trong lần thứ nhứt đã lấy Phiên Bản văn tự **Magadha (Magadhabhāsā)** làm thành Phiên Bản đầu tiên của Xứ Xiêm La. Phân chia viêc dịch thuật ra làm hai thể loại ngôn ngữ; với một thể loại ngôn ngữ là theo ý nghĩa nội dung ở trong Phiên Bản **Pāli** làm thành quyển sách, gọi là **Tam Tạng Pāli - Thái Ngữ** có số lượng 2,500 bộ, mỗi bộ 80 quyển để cho bằng với tuổi thọ của Đức Chánh Đẳng Giác có tuổi thọ là 80 niên linh **(Vassā).** Một thể loại ngôn ngữ khác đã dịch thuật Phiên Bản Ngôn Ngữ Giáo Pháp ra Thái Ngữ để ở trong bối diệp thư gọi là **Tam Tạng Giáo Truyền Phiên Bản Của Nhà Nước** chia thành 1,250 Chương **(Kaṇḍa)** để cho bằng với số lượng của hàng Tăng Chúng Thinh Văn **(Saṅghasāvaka)** đến cưu hợp lắng nghe Đức Chánh Đẳng Giác Giáo Giới Biệt Biệt Giải Thoát Giới **(Ovāda Pātimokkha)** lần đầu tiên. Trong số lượng ấy, chia 182 Chương **(Kaṇḍa)** là **Tạng Luật (Vinayapiṭaka),** 1,054 Chương là **Tạng Kinh (Suttantapiṭaka)** và 14 Chương là **Tạng Vô Tỷ Pháp (Abhidhammapiṭaka).** Sắp xếp Phiên Bản là để tưởng niệm nhân dịp Phật Giáo đã được thọ mạng niên trường đến 25 thế kỷ Phật Lịch.

Trong Phật Lịch 2,514 (Dương Lịch 1,970) đã có Phiên Bản **Tam Tạng** Thái Ngữ. Phiên Bản này là ấn bản lần thứ hai cực kỳ quý giá hữu quan đến triều đại của Đức Quốc Vương **Adudej Bhumipol** Đệ Cửu Thế Vương đã trị vì vừa tròn đủ 25 năm, được gọi là **Tam Tạng Thái Ngữ Phiên Bản Của Nhà Nước** với 2,000 bộ, mỗi bộ 45 quyển bằng với số lượng Phiên Bản **Tam Tạng Văn Tự Magadha (Magadhabhāsā)** của Xứ Xiêm La.

Trong Phật Lịch 2,521 (Dương Lịch 1,977) lại có việc xuất bản **Tam Tạng** một lần nữa. Phiên Bản này là ấn bản lần thứ ba, số lượng 2,000 bộ thể theo sự kỳ vọng cần phải kiến tạo từ ở nơi tầng lớp Tăng Đoàn và dân chúng. Và trong Phật Lịch 2,525 (Dương Lịch 1,981) lại có việc xuất bản **Tam Tạng** thêm một lần nữa. Phiên Bản này là ấn bản lần thứ tư, số lượng 3,000 bộ hữu quan đến dịp Khánh Chúc Nhị Bách Chu Niên Kinh Đô Bangkok (được tròn 200 năm).

Trong Phật Lịch 2,527 (Dương Lịch 1,983), Đức Ngài Tăng Vương xứng vị **Ariya vaṅsāgata** **Ñāṇa (Vāsana Mahā Thera)** đã đề khởi rằng Đức Quốc Vương **Adudej Bhumipol** Đệ Cửu Thế Vương, là một Đấng Quốc Vương, là một Phật Tử, là Bậc phong công vĩ tích đối với Phật Giáo vô lượng công đức, sẽ có tuổi thọ 60 niên linh vào trong Phật Lịch 2,530 (Dương Lịch 1,986), mới đem trình báo sự việc này cho Hội Chúng Các Bậc Đại Trưởng Lão Cao Tăng được tường tri và xin sự bảo trợ từ nơi Chính Phủ, có Ngài Thủ Tướng Nội Các Uy Quyền Đệ Nhất **Prem Tiṇsūlānon**, Tổng Lý Quốc Vụ Viện để kính hiến việc trùng tụng, kiểm duyệt hiệu đính và sắp đặt việc xuất bản **Tam Tạng.** Việc trùng tụng **Tam Tạng** trong ngày Vương Gia Điển Lễ Ngũ Giáp Chu Niên đã được thiết lập ở tại Chùa **Sarīratanasāsadāram** cho Đức Quốc Vương.  Và đã tiến hành việc thành lập Ủy Ban Hiệu Đính Tam Tạng **Pālī (Pālīvisothaka)** và Ủy Ban Chấp Hành Đặc Biệt **Tam Tạng** để cho thực hiện việc kiểm duyệt hiệu đính Phiên Bản **Tam Tạng** văn tự **Magadha (Magadhabhāsā)** Xứ Xiêm La vẫn còn có sự thiếu sót sai lạc cho được viên mãn hoàn hảo. Việc kiểm duyệt hiệu đính Phiên Bản **Tam Tạng** này đươc thực hiện tại Phủ Tự Ngài Tăng Vương **Maha That (Chùa “Hoàng Thái Tử Mahādhātu Thiết Lập” – Wat Mahādhātu yuvarājaraṅsod)** xem như là việc làm ở đẳng cấp Quốc Gia và Phật Giáo. Và rồi đã có việc xuất bản **Tam Tạng** văn tự **Magadha,** với 1,000 bộ cho Phiên Bản “Tam Tạng Kiết Tập **Pālī –** Thái Ngữ” **(Saṅgīti Tepiṭaka)**, và 3,000 bộ cho Phiên Bản “Tam Tạng Dịch Thuật và Hiệu Đính” cho kịp với Vương Gia Điển Lễ Ngũ Giáp Chu Niên của Đức Quốc Vương **Adudej Bhumipol** (tròn 60 tuổi vào năm 1,986).

**Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường Trong Sự Bảo Trợ Của Đức Quốc Vương.**

Phật Học Viện **Mahā Cūlalongkorn** với Huân Chương cao quý của Đức Quốc Vương Chí Tôn Đệ Ngũ Thế Vương, đã được thành lập ở tại **Chùa Maha That (Chùa “Hoàng Thái Tử Mahādhātu Thiết Lập” – Wat Mahādhātuyuvarājaraṅsod)** kể từ Phật Lịch 2,432 (Dương Lịch 1,888) đã được Đức Quốc Vương ban tặng tên gọi là **Maha That Đại Học Đường (Mahādhātu Vidhayalay)** đặng cho làm chỗ nghiên cứu học hỏi **Tam Tạng** và các môn Khoa Học Cao Cấp của Tăng Đoàn Hệ Phái **Mahā Nikāya (Đại Chúng Bộ). V**à bảy năm sau với lòng thương tưởng, Đức Quốc Vương khâm tứ cho việc đổi mới tên gọi là **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường Hoàng Gia (Mahā Cūlalongkorn Rājavidhayalay)** khi đó Phật Lịch 2,439 (Dương Lịch 1,895) nhằm để tiếp tục làm cho tăng thêm sự tôn kính vinh danh Vương uy của Đức Quốc Vương. Tiếp đến, **Đức Ngài Buthācāriya (Āsabha Mahā Thera)** vị Trụ Trì Chùa **Maha That** và Chủ Tịch Hội Nghị **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường Hoàng Gia** đang khi ấy thọ trì chức danh “Bậc Khiết Tịnh Pháp” **(Vimaladhamma)** đã được đề cập đến và đáp ứng nguyện vọng của Đức Quốc Vương, Ngài đã thành lập và kiến tạo nội dung chính cho thành điều lợi ích lớn nhỏ sẽ cần có đối với Phật Giáo. Và để tưởng nhớ đến Phật Giáo đã được duy trì miên trường đến 2,500 năm Phật Lịch, đã có việc kiểm duyệt hiệu đính, thẩm tra đối chiếu và sắp bày việc in ấn Phiên Bản **Tam Tạng** văn tự **Magadha** với **Phiên Bản Tam Tạng Mahā Cūlalongkorn** cho được hoàn hảo viên mãn, bằng cách nêu lên từng điều, từng đoạn văn của bài Kinh cho rõ ràng. Bài kinh và chủ đề của các Chi Pháp đã được nêu lên, vốn dĩ từ xưa không có ở trong **Tam Tạng** và cũng không có sự phối hợp trong việc phân tích văn phạm **Pāli** ở thể loại “Bất Phân Tích Xiển Minh” **(Avibhattika Niddesa).** Mục đích trọng yếu là để cho làm thành kinh thư trong việc nghiên cứu học hỏi của các Sinh Viên **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường.**  Nội dung của câu chuyện này, Đức Quốc Vương tài trí vô song **Adudej Bhumipol** Đệ Cửu Thế Vương, Đức Vương Hậu **Sirikitti** cùng với Đức Vương Mẫu HậuvàĐức Ngài Đô Trưởngđã được rõ biết. Thế nhưng từng mỗi Vị lại có niềm Tín Thí **(Rājasaddhā)** và đã Phóng Khí **(Pariccāga)** Vương Sản theo riêng của mỗi vị nhằm để kiến tạo Phiên Bản **Tam Tạng** văn tự **Magadha, Phiên Bản Tam Tạng Mahā Cūlalongkorn,** với từng mỗi vị là 70,000 Bath; tổng kết lại thành 210,000 Bath, đó là tiền vốn khởi phát đầu tiên trong việc xuất bản Phiên Bản **Tam Tạng** này. Tiếp đến, đã có người tiến hóa ở hạng Lưỡng Túc **(Yugalapāda)** với Đức Tin**,** bằng cách đã làm cho Phiên Bản **Tam Tạng** Hoàng Gia này cho được tròn đủ 45 quyển. Và tiếp đến, Ông **Ratanasuvaṇṇa,** Giám Đốc Trung Tâm Phát Triển Tôn Giáo **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường,** trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương và qua sự tán đồng của Hội Đồng Đại Học Đường, đã tập hợp các Bậc Hiền Trí hàng Tôn Giáo Phẩm kiểm duyệt hiệu đính và sắp đặt việc xuất bản Bộ **Chú Giải (Atthakathā)** và Bộ **Phụ Chú Giải (Ṭīkā)** văn tự **Magadha,** Phiên Bản **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường,** một cách hoàn hảo viên mãn. Và **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường** cũng trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương đã có Đại Lễ Khánh Chúc **Tam Tạng** cùng với cả Bộ **Chú Giải (Atthakathā)** trong Phật Lịch 2,535 (Dương Lịch 1,991)

Hiện nay, trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương, **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường** đã đề khởi việc dịch thuật Phiên Bản **Tam Tạng Mahā Cūlalongkorn** văn tự **Magadha** cho thành Thái Ngữ; với mục đích của việc dịch thuật **Tam Tạng** Thái Ngữ là để cho Chư Tỳ Khưu, Sa Di, và hàng Phật Tử tại gia đọc được một cách dễ dàng. Và cũng trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương, nhằm để cho khắp cả mọi người quan tâm đến việc liễu tri được nội dung **Tam Tạng** và cho làm thành Giáo Khoa Thư đối với các Sinh Viên thuộc **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường** trong việc nghiên cứu học hỏi Phiên Bản **Tam Tạng Mahā Cūlalongkorn** văn tự **Magadha,** sẽ nắm bắt một cách chuẩn xác đường lối trong việc liễu tri **Tam Tạng** văn tự **Magadha** cho thật rõ ràng, mới thành lập ra Ban Điều Hành, Ban Dịch Thuật, Ban Kiểm Duyệt Văn Phong Ngôn Từ, Ban Cố Vấn, Ban Chủ Biên và Ban Biên Soạn phối hợp với các Bậc Đại Trưởng Lão Cao Tăng và các Bậc Hiền Trí hàng Tôn Giáo Phẩm, là các Bậc có nhiều Ân Đức và Trình Độ Học Vấn đến chủ trì việc dịch thuật. Tất cả đều được kính hiến trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương bởi do thượng tấu của Đức Thiên Bảo Nữ Vương Tử **(Devaratanakumārī). Xiêm La Nữ Vương Tử** Ngài là vị chủ trì việc bảo trợ.

Lại nữa, trong việc dịch thuật và sắp đặt việc in ấn **Tam Tạng** lần này, **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường** trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương có mục đích một cách đặc biệt là để **tôn kính vinh danh Vương uy của Đức Vương Hậu Sirikitti hữu quan đến thời điểm tiến hóa kiết tường Vương Thọ Lục Thập (60) niên linh trong Phật Lịch 2,535** (Dương Lịch 1,991). Và có Ngài Thủ Tướng Nội Các **Chuan Lekphai** là Tổng Lý Quốc Vụ Viện đã nhìn thấy tầm quan trọng trong sự kiện này mới kính hiến sự tài trợ bằng cách cung cấp ngân sách, đất đai đặng cho tiến hành việc dịch thuật và sắp đặt việc in ấn **Tam Tạng** cho được trọn vẹn, và được coi như là phong công vũ tích hết sức to lớn đối với Phật Giáo. Và **Tam Tạng** Thái Ngữ này, Phiên Bản **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường** đã được hoàn thành viên mãn một cách tốt đẹp.

Xin cho mãnh lực từ ở nơi Ân Đức Tam Bảo, mãnh lực từ ở nơi Tư Tác Ý Thiện **(Kusalacetanā)** trong việc dịch thuật và sắp đặt việc in ấn **Tam Tạng** hãy là Cường Lực Duyên **(Balavapaccaya)** cầuxin cho các đấng thần linh thiêng liêng phù hộ cho Đức Quốc Vương **Adudej Bhumipol**, Đức Vương Hậu **Sirikitti,** Đức Vương Mẫu Hậu, Đức Nam Vương Tử, Đức Nữ Vương Tử, luôn cả các Vương Thân Quốc Thích cho được tiến hóa miên trường. Xin cho Chính Phủ ở trong triều đại của Đức Quốc Vương hãy cho đạt được sự thành tựu trong việc quản trị quốc sự. Xin cho tất cả chúng hữu tình, tất cả mọi loài chúng sinh có được sự an vui, xa lìa đau khổ, xả ly sầu muộn, xa lìa tất cả tai ương tật ách. Hãy cho có sự hân hoan duyệt ý trong mọi thời mọi lúc luôn mãi được miên trường.

**CIRAṂ TIṬṬHATU LOKASMIṂ SAMMĀSAMBUDDHASĀSANAṂ**

Xin cho Giáo Pháp của Đức Chánh Đẳng Giác

hãy luôn được duy trì ở trong thế gian suốt thời gian lâu dài.

**MAHĀ CŪLALONGKORN ĐẠI HỌC ĐƯỜNG**

**TRONG SỰ BẢO TRỢ CỦA ĐỨC QUỐC VƯƠNG**

**DẪN NGÔN**

Phát Thú **(Paṭṭhāna)** là Bộ Kinh thứ bảy của Tạng Vô Tỷ Pháp **(Abhidhammapiṭaka).** Tạng Vô Tỷ Pháp có tất cả bảy bộ, đó là: (1) **Pháp Tụ (Dhammasaṅgaṇī),** (2) **Phân Tích (Vibhaṅga),** (3) **Nguyên Chất Ngữ (Dhātukathā),** (4) **Nhân Chế Định (Puggalapaññatti),** (5) **Ngữ Tông (Kathāvatthu),** (6) **Song Đối (Yamaka),** (7) **Phát Thú (Paṭṭhāna).** Cả bảy bộ kinh này đã được Đức Thế Tôn lập ý khải thuyết lần đầu tiên ở tại Cõi **Đao Lợi Thiên (Tvātiṃsa)** vì lòng thương tưởng đến Đức Từ Mẫu, là Đức Ngài **Mahā Māyā** đã đi thụ sinh thành Thiên Tử có tên gọi là **Santusita** ngự ở tại Cõi **Đâu Suất Đà Thiên (Tusita).** Đức Thế Tôn đã lập ý khải thuyết liên tục cả ngày lẫn đêm, không ngưng nghỉ suốt trọn ba tháng (của Cõi Nhân Loại). (Chú Giải Tạng Vô Tỷ Pháp điều 1 / 83, Thanh Tịnh Đạo điều 2 / 21).

**Sự Trọng Yếu Của Phát Thú (Paṭṭhāna)**

Cả bảy Bộ Kinh của Tạng Vô Tỷ Pháp này, Đức Thế Tôn đã lập ý thẩm sát liên tục suốt bảy ngày. Tiếp đến trong tuần lễ thứ tư, sau khi đã giác ngộ Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác tại cội cây Đại Bồ Đề **(Mahābodhi),** địa danh mà Ngài ngồi để thẩm sát có tên gọi là **Thủy Tinh Cung Bảo Tháp (Ratanaghara Cetiya)** [đôi khi còn gọi là **Thất Thủy Tinh Cung Bảo Tháp (Satta Ratanaghara Cetiya)**]. Tất cả ở tại đây, là để tưởng nhớ đến địa danh mà Ngài đã thẩm sát bảy Bộ Kinh của Tạng Vô Tỷ Pháp này. (Chú Giải Tạng Vô Tỷ Pháp điều 1 / 82; Chú Giải Túc Sinh Truyện, Tiểu Bộ Kinh điều 1 / 114).

Nhà Chú Giải soạn tác Bộ Chú Giải **Aṭṭhasālinī** đề cập đến sự trọng yếu của Bộ Kinh **Phát Thú (Paṭṭhāna)** rằng tính kể từ ngày giác ngộ đến sát na Đức Thế Tôn thẩm sát hiệu duyệt lại sáu Bộ Kinh đầu của Tạng Vô Tỷ Pháp thì không có hào quang sáu màu phún tủa ra khắp cả kim thân của Ngài. Khi vừa thẩm sát đến Bộ **Phát Thú (Paṭṭhāna)** hoặc Ngài gọi là **“Đại Kinh Điển”(Mahā Pakaraṇa)** thì hào quang sáu màu phún tủa ra, có lẽ là vì trong Bộ **Phát Thú (Paṭṭhāna)** có phần rộng lớn quảng khoát tựa như vực sâu ở trong đại dương; như Ngài đã gọi là “Phần Đại Dương” **(Naya Sāgara)** là nơi mà **Toàn Giác Trí (Sabaññutañāṇa)** của Đức Thế Tôn có được cơ hội hiển thị năng lực một cách mãn túc. Cũng như thế “Nước Đại Dương” **(Jala Sāgara)** là vực sâu ở trong đại dương sâu thẳm đến 84,000 do tuần, là nơi mà kình ngư tên gọi **Timira** và **Pingala** có được cơ hội hiển thị năng lực bơi lội thỏa thích một cách mãn túc. Việc hiển thị năng lực của Bậc **Toàn Giác Trí (Sabaññutañāṇa)** ở đây, chính là tác nhân làm cho hào quang sáu màu phún tủa ra khắp cả kim thân. (Chú Giải Tạng Vô Tỷ Pháp điều 1 / 12 - 15).

Với duyên cớ như vậy mới được xem là Bộ Kinh **Phát Thú (Paṭṭhāna)** phát sinh từ mãnh lực của Bậc **Toàn Giác Trí (Sabaññutañāṇa)** và là bản chất **(Visaya)** một cách đặc thùcủa Bậc **Toàn Giác Trí (Sabaññutañāṇa)**, do đó mới có ý nghĩa và nội dung cực thậm thâm hơn cả các Bộ Kinh nào khác ở trong **Tam Tạng.** Khốn khổ cho người nào sẽ có khả năng trắc lượng được hết toàn bộ. Nhà Chú Giải cổ xưa mới gọi Bộ Kinh này là “**Vô Gián Đẳng Vô Gián Đại Kinh**” **(Anantanayasamanta Paṭṭhāna Mahāpakaraṇa),** một Bộ Kinh rộng lớn có rất nhiều phân loại, kỳ diệu và vô cùng trọng yếu. (Bộ Đại Kinh **Phát Thú (Paṭṭhāna)** rộng lớn, quảng khoát với hàng loạt vô lượng nghĩa vây quanh – Chú Giải Tạng Vô Tỷ Pháp điều 3 / 573).

**Ý Nghĩa Của Phát Thú (Paṭṭhāna)**

Từ ngữ **Phát Thú (Paṭṭhāna)** được dịch là “việc khởi phát, việc khai sáng, khởi điểm, khởi nguyên, nguyên nhân.” Thế nhưng trong chỗ này, tên gọi của Bộ Kinh có ba ý nghĩa, đó là:

1. Chỗ gọi là **Phát Thú (Paṭṭhāna)** vì có nội dung là: trình bày tất cả các Duyên bởi theo những thể loại sai khác nhau **(Kenaṭṭhena paṭṭhānanti nānappakāra paccayaṭṭhena).** Tức là Bộ Kinh mà Đức Thế Tôn lập ý đem các thể loại Duyên sai khác nhau đến tập hợp lại để trình bày một cách quảng nghĩa.
2. Chỗ gọi là **Phát Thú (Paṭṭhāna)** vì có nội dung là: phân tích Thực Tính Pháp **(Sabhāvadhamma)** với các thể loại Duyên sai khác nhau **(Kenaṭṭhena paṭṭhānanti vibhajanaṭṭhena).** Tức là Bộ Kinh lập ý dẫn các Thực Tính Pháp sai khác nhau chẳng hạn như Pháp Thiện **(Kusaladhamma),** Pháp Bất Thiện **(Akusaladhamma),** Pháp Vô Ký **(Abyākatadhamma)** tập hợp lại gọi là Tam Đề Thiện **(Kusalatika)** đem đến phân tích theo thể loại của Duyên.
3. Chỗ gọi là **Phát Thú (Paṭṭhāna)** vì có nội dung là: là nơi sinh hoạt của Bậc **Toàn Giác Trí (Sabaññutañāṇa) (Kenaṭṭhena paṭṭhānanti paṭṭhitaṭṭhena).** Tức là Giáo Truyền Phật Pháp **(Dhammadesanā)** khởi sinh với mãnh lực của Bậc **Toàn Giác Trí (Sabaññutañāṇa)** và là bản chất **(Visaya)** một cách đặc thùcủa Bậc **Toàn Giác Trí (Sabaññutañāṇa).** (Chú Giải Tạng Vô Tỷ Pháp điều 3 / 393).

Tóm lại, **Phát Thú (Paṭṭhāna)** là Bộ Kinh mà Đức Thế Tôn lập ý đem Thực Tính Pháp **(Sabhāvadhamma)** ra làm thành điểm khởi phát, tức là số lượng 24 thể loại Duyên **(Paccaya)** lấy đem đi giải thích cho thẩm sát một cách tường tận hoặc sự thục luyện và chức năng của từng mỗi thể loại; rồi lập ý đem Thực Tính Pháp **(Sabhāvadhamma)** ở phần Mẫu Đề **(Mātikā)** với số lượng 122 nhóm được trích từ Bộ Kinh **Pháp Tụ (Dhammasaṅgaṇī)** của Tạng Vô Tỷ Pháp đem ra phân tích với những thể loại Duyên này, nhằm để cho thẩm thị được mối tương quan của đạo lý Nhân Quả hỗ tương lẫn nhau.

**Phát Thú (Paṭṭhāna) Với Liên Quan Tương Sinh (Paṭiccasamuppāda)**

Đức Thế Tôn đã Giáo Truyền Phật Pháp **(Dhammadesanā)** nhằm để cho thẩm thị được mối tương quan của đạo lý Nhân Quả hỗ tương lẫn nhau ấy, khi đem phân tích ra thì có được hai phần, đó là:

1. **Phần Liên Quan Tương Sinh (Paṭiccasamuppādanaya),** và
2. **Phần Phát Thú (Paṭṭhānanaya)**

Giáo Truyền Phật Pháp Phần Liên Quan Tương Sinh lập ý trình bày cho thẩm thị được rằng khi đã có tác nhân này rồi thì sẽ có hệ quả chi đi tiếp nối theo hết cả một dòng sinh rồi diệt. Ngoài việc ấy ra thì vẫn còn nhấn mạnh rằng Thực Tính Pháp ở phần tác nhân quay trở lại làm được Thực Tính Pháp ở phần hệ quả, và Thực Tính Pháp ở phần hệ quả cũng quay trở lại làm được Thực Tính Pháp ở phần tác nhân tương tự như nhau. Ví dụ như *“Vô Minh làm duyên cho Hành khởi sinh, Hành làm duyên cho Thức khởi sinh, …”*

Trong cách thức đảo ngược lại thì *“Thức cũng làm duyên cho Hành khởi sinh, Hành cũng làm duyên cho Vô Minh khởi sinh, …”*

Còn trong Phần **Phát Thú (Paṭṭhāna)** thì lập ý giải thích mãnh lực hoặc chức năng đặc thù của từng mỗi thể loại Duyên một cách quảng nghĩa. (Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp, Chương thứ tám).

**Việc Hoạch Phân Phát Thú (Paṭṭhāna)**

Bộ Kinh **Phát Thú (Paṭṭhāna)** chia ra làm sáu Phần **(Bhāga),** mỗi Phần một quyển sách; tức là kể từ quyển thứ 40 – 45 là phần cuối cùng của **Tam Tạng.** Cả sáu Phần với những **Phát Thú (Paṭṭhāna)** sai khác nhau gom lại thành 24 **Phát Thú (Paṭṭhāna)** như thế này:

**Phần Thứ Nhứt (Quyển Thứ 40) Là Với Lời Khai Đoan (Ārambhakathā):** tức là **Duyên Xiển Thuật (Paccayuddesa)** vớiviệc trình bày 24 thể loại Duyên một cách giản yếu, và **Duyên Xiển Minh (Paccaniddesa)** với việc phân tích 24 thể loại Duyên một cách quảng nghĩa vừa thích hợp, làm thành điện định cơ sở trong phần tiên khởi và rồi vào đến nội dung cơ bản. Phần tiên khởi ấy là **Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú (Dhammānulomatikapaṭṭhāna).**

**Phần Thứ Hai (Quyển Thứ 41) Là Với Đoạn Cuối Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú (Dhammānulomatikapaṭṭhāna):** Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú này là Phát Thú thứ nhất. Đức Thế Tôn lập ý giải thích sự việc làm thành Duyên với nhau của nhóm Pháp có ba mẫu đề được gọi là Mẫu Đề Tam **(Tikamātikā),** số lượng 22 Tam Đề **(Tika)** có Tam Đề Thiện **(Kusalatika)** là Tam Đề đầu tiên mà sinh hoạt thể theo bảy Giai Đoạn **(Vāra)** sai khác nhaucó Giai Đoạn Liên Quan **(Paṭiccavāra)** là Giai Đoạn đầu tiên, tùng sự theo mãnh lực của từng mỗi thể loại Duyên của cả 24 Duyên có Nhân Duyên **(Hetupaccaya)** là Duyên đầu tiên, chẳng hạn như ***“Kusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā:*** *Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (y cứ) Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.”*

**Phần Thứ ba – bốn (Quyển Thứ 42 – 43) Là Với Pháp Thuận Nhị Đề Phát Thú (Dhammānulomadukapaṭṭhāna):** Là Phát Thú thứ hai. Đức Thế Tôn lập ý giải thích sự việc làm thành Duyên với nhau của nhóm Pháp có hai mẫu đề được gọi là Mẫu Đề Nhị **(Dukamātikā),** số lượng 100 Nhị Đề **(Duka)** có Nhị Đề Nhân **(Hetuduka)** là Nhị Đề đầu tiên bởi do sinh hoạt thể theo Giai Đoạn **(Vāra)** và Duyên **(Paccaya)**, tương tự Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú.

**Phần Thứ Năm (Quyển Thứ 44) Là Với Phát Thú Thứ 3 – 6:** Khởi sinh từ việc dẫn dắt của Phát Thú thứ nhất với thứ hai, đem trình bày kết hợp lại với nhau ở dạng thức xen kẽ và tự trình bày việc kết hợp, tức là (3) Pháp Thuận Nhị Đề Tam Đề Phát Thú **(Dhammānuloma dukatikapaṭṭhāna),** (4) Pháp Thuận Tam Đề Nhị Đề Phát Thú **(Dhammānulomatikaduka paṭṭhāna),** (5) Pháp Thuận Tam Đề Tam Đề Phát Thú **(Dhammānulomadukadukapaṭṭhāna),** (6) Pháp Thuận Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú **(Dhammānulomadukadukapaṭṭhāna).** [Cả sáu Phát Thú này gọi là bên Phần Thuận **(Anulomanaya),** tức là bên Phần không có việc phủ định **(Paṭisedha)**].

**Phần Thứ Sáu (Quyển Thứ 45) Là Với Phát Thú Thứ 7 – 24:** Đó là (7) Pháp Nghịch Tam Đề Phát Thú **(Dhammapaccanīyatikapaṭṭhāna),** (8) Pháp Nghịch Nhị Đề Phát Thú **(Dhammapaccanīyadukapaṭṭhāna),** (9) Pháp Nghịch Nhị Đề Tam Đề Phát Thú **(Dhamma paccanīyadukatikapaṭṭhāna),** (10) Pháp Nghịch Tam Đề Nhị Đề Phát Thú **(Dhamma paccanīyatikadukapaṭṭhāna),** (11) Pháp Nghịch Tam Đề Tam Đề Phát Thú **(Dhamma paccanīyatikatikapaṭṭhāna),** (12) Pháp Nghịch Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú **(Dhammapaccanīya dukadukapaṭṭhāna).** Cả sáu Phát Thú này gọi là bên Phần Nghịch **(Paccanīyanaya),** tức là bên Phần có việc phủ định **(Paṭisedha)** ở cả Câu Trạng Từ **(Kammapada – Phụ Từ)** và Câu Chủ Từ **(Kattupada),** chẳng hạn như ***“NaKusalaṃ dhammaṃ paṭicca nakusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā:*** *Pháp Thực Tính Phi Thiện nương nhờ (y cứ) Pháp Thực Tính Phi Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.”* (13) Pháp Thuận Nghịch Tam Đề Phát Thú **(Dhammānulomapaccanīya tikapaṭṭhāna),** (14) Pháp Thuận Nghịch Nhị Đề Phát Thú **(Dhammānulomapaccanīyaduka paṭṭhāna),** (15) Pháp Thuận Nghịch Nhị Đề Tam Đế Phát Thú **(Dhammānulomapaccanīya dukatikapaṭṭhāna),** (16) Pháp Thuận Nghịch Tam Đề Nhị Đề Phát Thú **(Dhammānuloma paccanīyatikadukapaṭṭhāna),** (17) Pháp Thuận Nghịch Tam Đề Tam Đề Phát Thú **(Dhammānulomapaccanīyatikatikapaṭṭhāna),** (18) Pháp Thuận Nghịch Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú **(Dhammānulomapaccanīyadukadukapaṭṭhāna).**  Cả sáu Phát Thú này khởi sinh từ bên Phần Nghịch đến tương phối với bên Phần Thuận. (19) Pháp Nghịch Thuận Tam Đề Phát Thú **(Dhammapaccanīyānulomatikapaṭṭhāna),** (20) Pháp Nghịch Thuận Nhị Đề Phát Thú **(Dhammapaccanīyānulomadukapaṭṭhāna),** (21) Pháp Nghịch Thuận Nhị Đề Tam Đề Phát Thú **(Dhammapaccanīyānulomadukatikapaṭṭhāna),** (22) Pháp Nghịch Thuận Tam Đề Nhị Đề Phát Thú **(Dhammapaccanīyānulomatikadukapaṭṭhāna),** (23) Pháp Nghịch Thuận Tam Đề Tam Đề Phát Thú **(Dhammapaccanīyānulomatikatikapaṭṭhāna),** (24) Pháp Nghịch Thuận Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú **(Dhammapaccanīyānulomadukadukapaṭṭhāna).** Cả sáu Phát Thú này khởi sinh từ bên Phần Thuận đến tương phối với bên Phần Nghịch.

**Kết Cấu Của Phát Thú (Paṭṭhāna)**

Khi nhìn vào đồ họa của việc kết hợp cả sáu Phần Phát Thú như đã đề cập ở phía trên thì sẽ thẩm thị kết cấu của Phát Thú **(Paṭṭhāna)** như thế này:

**A. Lời Khai Đoan (Ārambhakathā)**

Lời Khai Đoan tức là phần được gọi là Giai Đoạn Toát Yếu Mẫu Đề **(Mātikānikkhepa vāra)** hoặc Giai Đoạn Phân Tích Duyên **(Paccavibhaṅgavāra);** tức là phần lập ý trình bày Duyên một cách giản yếu, được phân tích ra làm hai phần, đó là:

**I. Duyên Xiển Thuật (Paccayuddesa)** tức là phần lập ý trình bày Duyên bằng cách nêu tên, chỉ đích danh của từng mỗi thể loại Duyên, đó là:

1. Nhân Duyên **(Hetupaccaya),** 2. Cảnh Duyên **(Ārammaṇapaccaya),** 3. Trưởng Duyên **(Adhipatipaccaya),** 4. Vô Gián Duyên **(Anantarapaccaya),** 5. Đẳng Vô Gián Duyên **(Sama nantarapaccaya),** 6. Câu Sinh Duyên **(Sahajātapaccaya),** 7. Hỗ Tương Duyên **(Añña maññapaccaya),** 8. Y Chỉ Duyên **(Nissayapaccaya),** 9. Cận Y Duyên **(Upanissaya paccaya),** 10. Tiền Sinh Duyên **(Purejātapaccaya),** 11. Hậu Sinh Duyên **(Pacchājātapaccaya),** 12. Trùng Dụng Duyên **(Āsevanapaccaya),** 13. Nghiệp Lực Duyên **(Kammapaccaya),** 14. Dị Thục Quả Duyên **(Vipākapaccaya),** 15. Vật Thực Duyên **(Āhārapaccaya),** 16. Quyền Lực Duyên **(Indriyapaccaya),** 17. Thiền Na Duyên **(Jhānapaccaya),** 18. Đồ Đạo Duyên **(Maggapaccaya),** 19. Tương Ưng Duyên **(Sampayuttapaccaya),** 20. Bất Tương Ưng Duyên **(Vippayutta paccaya),** 21. Hiện Hữu Duyên **(Atthipaccaya),** 22. Vô Hữu Duyên **(Natthipaccaya),** 23. Ly Khứ Duyên **(Vigatapaccaya),** 24. Bất Ly Duyên **(Avigatapaccaya).**

**2. Duyên Xiển Minh (Paccaniddesa)** tức là phần lập ý phân tích Năng Duyên **(Paccaya)** (là Nhân – **Hetu),** Sở Duyên **(Paccupanna)** (là Quả - **Phala)** và Thục Duyên **(Paccayasatti)** (mãnh lực hoặc sự thục luyện của từng mỗi thể loại Duyên vào giúp đỡ ủng hộ và hỗ trợ cho các Thực Tính Pháp khác có khả năng được duy trì hoặc có khả năng được khởi sinh), chẳng hạn như sau:

***Hetupaccayoti hetū hetusampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuṭṭhānānañca rūpānaṃ Hetupaccayena paccayo.***

***Nhân Duyên*** *tức là Nhân làm duyên đối với Thực Tính Pháp mà tương ưng với Nhân ấy và Sắc có Thực Tính Pháp mà tương ưng với Nhân ấy làm xuất sinh xứ do bởi Nhân Duyên.*

***Ārammaṇapaccayoti rūpāyatanaṃ cakkhuviññāṇadhātupaccayā taṃsampayuttakānañ ca dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo. v.v.***

***Cảnh Duyên*** *tức là Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Thực Tính Pháp mà tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy do bởi Cảnh Duyên. v.v.*

**II. Thành Phần Kết Cấu Làm Thành Nội Dung Cơ Bản Của Phát Thú (Paṭṭhāna)**

Thành phần kết cấu làm thành nội dung cơ bản thực chất của từng mỗi Phát Thú tức là 22 nhóm Mẫu Đề Tam **(Tikamātikā)** và 100 nhóm Mẫu Đề Nhị **(Dukamātikā)** của Bộ Kinh **Pháp Tụ (Dhammasaṅgaṇī),** đặc biệt ở phần Mẫu Đề Vô Tỷ Pháp **(Abhidhammamātikā).**

Mẫu Đề Tam **(Tikamātikā)** là nhóm Pháp có ba mẫu đề, chẳng hạn như Mẫu Đề Thiện **(Kusalatika)** (là với ba nhóm của Pháp Thiện, v.v.) tức là Pháp Thiện **(Kusaladhamma),** Pháp Bất Thiện **(Akusaladhamma)** và Pháp Vô Ký **(Abyākatadhamma).** Mẫu Đề Thọ **(Vedanātika)** (ba nhóm của Thọ) tức là Lạc thọ **(Sukhavedanā),** Khổ Thọ **(Dukkhavedanā)** và Phi Khổ Phi Lạc Thọ **(Adukkhamasukhavedanā).**

Còn Mẫu Đề Nhị **(Dukamātikā)** là nhóm Pháp có hai mẫu đề, chẳng hạn như Nhị Đề Nhân **(Hetuduka)** (hai nhóm của Nhân) tức là Pháp Nhân **(Hetudhamma –** Thực Tính Pháp mà làm thành Nhân)và Pháp Phi Nhân **(NaHetudhamma -** Thực Tính Pháp mà chẳng làm thành Nhân). Nhị Đề Hữu Nhân **(Sahetukaduka)** (nhóm hai Pháp của Pháp Hữu Nhân) tức là Pháp Hữu Nhân **(Sahetukadhamma –** Thực Tính Pháp mà có Nhân**)** và Pháp Vô Nhân **(Ahetuka dhamma –** Thực Tính Pháp mà không có Nhân).